

Số: 47/QĐ- UBND

Tây Sơn, ngày 14 tháng 04 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu thu - chi ngân sách quý I năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN TÂY SƠN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà Nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Căn cứ thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ nghị quyết số: 19/2020/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND thị trấn Tây Sơn về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 cho thị trấn Tây Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu thực hiện thu - chi ngân sách quý I năm 2021 với số tiền như sau:

- Tổng thu ngân sách quý I: 4.866.020 ngàn đồng
- Tổng chi ngân sách quý I: 1.118.000 ngàn đồng

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng UBND thị trấn, bộ phận Tài chính - ngân sách tổ chức thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC huyện;
- Đảng uỷ, HĐND xã;
- Các đoàn thể xã;
- Tổ trưởng 6 tổ dân phố;
- Lưu: Vp, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn Thắng

BIÊN BẢN

Niên yết công khai số liệu thu - chi ngân sách Quý I năm 2021

- I. Thời gian:** vào hồi 14h ngày 14 tháng 04 năm 2021
- II. Địa điểm:** Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Tây Sơn
- III. Thành phần:** Gồm toàn thể cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân, 6 tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thị trấn.

IV. Nội dung:

1. Ông Trần Văn Thắng - Chủ tịch UBND thông qua Biên bản công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

2. Thông báo các nội dung công khai

Công khai số liệu thu - chi ngân sách quý I năm 2021

3. Hình thức công khai

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, 6 tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thị trấn, trên trang thông tin điện tử của thị trấn.

4. Địa điểm, thời gian niêm yết

- Niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân thị trấn Tây Sơn.

- Thời gian niêm yết: từ ngày 15/04/2021 đến ngày 15/05/2021

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, 6 tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thị trấn.

Xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân thị trấn hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, 6 tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thị trấn vào hồi 16h cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký



Nguyễn Thị Thanh Tâm

Chủ tịch



Trần Văn Thắng



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU		DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	4.993.000	4.866.020	0,97
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	192.000	40.597	0,21
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	290.000	4.065.742	14,02
3	Thu bổ sung		751.760	
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.511.000	751.760	0,17
	- Bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyển nguồn		7.920	
II	TỔNG SỐ CHI	4.993.000	1.118.443	0,22
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	4.993.000	1.118.443	0,22
3	Dự phòng			

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2021		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
A	B						
	Tổng số thu	4.993.000	4.993.000	4.866.020	4.866.020	0,97	0,97
I	Các khoản thu 100%	192.000	192.000	40.597	40.597	0,21	0,21
1	Phí, lệ phí	132.000	132.000	22.606	22.606	0,17	0,17
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	60.000	60.000	17.991	17.991	0,30	0,30
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	290.000	290.000	4.065.742	4.065.742	14,02	14,02
1	Các khoản thu phân chia	15.000	15.000	95.328	95.328		
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	60.000	60.000	32.900	32.900		
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất			62.428	62.428	1,04	1,04
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			3.970.414	3.970.414		
21	Thu tiền sử dụng đất			139.586	139.586		
22	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	200.000	200.000	3.827.424	3.827.424	19,14	19,14
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.000	15.000	2.405	2.405	0,16	0,16
26	Thuế thu nhập cá nhân						
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt			1.000	1.000		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			7.920	7.920		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.511.000	4.511.000	751.760	751.760	0,17	0,17
1	Thu bổ sung cân đối	4.511.000	4.511.000	751.760	751.760	0,17	0,17
2	Thu bổ sung có mục tiêu						

NỘI DUNG

B

Tổng số thu

Các khoản thu 100%

1

2

3

4

5

6

7

8

II

1

11

12

13

14

2

21

22

23

24

25

26

27

III

IV

V

VI

1

2

